

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 130/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Hồ D và bà Nguyễn Thị H; địa chỉ: 444A L, phường Y, thành Phố P, tỉnh G.

Người đại diện uỷ quyền: Ông Trương Văn H; địa chỉ: tổ 1, phường H, thành phố P, tỉnh G (văn bản uỷ quyền ngày 28/11/2022)

- *Bị đơn*: Ông Đỗ Duy T và bà Phan Thị T1 địa chỉ: thôn T, xã Ia S, huyện Ia, tỉnh G.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Đỗ Duy T và bà Phan Thị T1 công nhận còn nợ của ông Hồ D và bà Nguyễn Thị H số tiền nợ gốc là 50.000.000đ, tiền lãi là 15.500.000đ, tổng cộng là 65.500.000đ (*sáu mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng*). Ông Đỗ Duy T và bà Phan Thị T1 trả số tiền trên cho ông Hồ D và bà Nguyễn Thị H như sau:

Lần 1: Ngày 29/12/2022 trả 15.500.000đ;

Lần 2: Ngày 29/01/2023 trả 20.000.000đ;

Lần 3: Ngày 28/02/2023 trả 20.000.000đ;

Lần 4: Ngày 29/3/2023 trả 10.000.000đ.

Về án phí: Ông Đỗ Duy T và bà Phan Thị T1 chịu toàn bộ án phí là 1.637.500đ (*một triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng*). Trả lại cho ông Hồ D và bà Nguyễn Thị H toàn bộ tiền tạm ứng án phí trước đây là 1.637.500đ (*một triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng*) theo biên lai thu số 0008674 ngày 17/10/2022 của Chi cục THADS huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Chí Công**